

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC XÃ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 1986-2019

Vũ Văn Thuân⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Đồng Nai

Ngày nhận bài 10/06/2020; Ngày gửi phản biện 20/06/2020; Chấp nhận đăng 30/09/2020

Liên hệ email: vuthuan1984@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.05.071>

Tóm tắt

Hợp tác xã là hình thức chủ yếu của kinh tế tập thể - một thành phần kinh tế quan trọng, cơ sở cho phát triển nền kinh tế quốc dân. Từ 1975 đến 1985, sự phát triển của hợp tác xã ở Thành phố gặp nhiều khó khăn do người dân đã quen với lối sống và lao động cá thể, việc phải vào HTX một cách nhanh chóng nên khó tránh khỏi những hoài nghi về hiệu quả của phương cách lao động sản xuất mới. Tuy nhiên, lãnh đạo cùng với nhân dân TPHCM, nhất là các xã viên HTX đã có sự nỗ lực không ngừng góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX từ khó khăn trong quản lý, điều hành, thiếu nguyên liệu và hàng hóa... đến tháo gỡ khó khăn, phát triển và đổi mới. Từ sau đổi mới (1986), hệ thống hợp tác xã ở thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) nói riêng, cả nước nói chung lâm vào khủng hoảng, có nguy cơ phá sản bởi các HTX chưa bắt nhịp được với cơ chế kinh tế mới. Để các HTX có thể khôi phục sản xuất, Đảng bộ TPHCM đã chủ động có những chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất ban đầu, pháp lý và chuyển đổi phương hướng sản xuất kinh doanh. Do đó các HTX dần khôi phục và phát triển trên nhiều lĩnh vực kinh tế và trở thành một thành phần kinh tế trong cơ cấu kinh tế Thành phố. Ngoài ra, các HTX còn góp phần không nhỏ trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân ở TPHCM. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, kinh tế hợp tác xã ở TPHCM cần đổi mới mạnh mẽ để thích ứng và phát triển.

Từ khóa: HTX, kinh tế, phát triển

Abstract

THE PROCESS OF RENEWING AND DEVELOPING COOPERATIVE ECONOMY IN THE PERIOD FROM 1986 TO 2019 IN HO CHI MINH CITY

Cooperatives are the main form of collective economy - an important economic component, the basis for developing the national economy. From 1975 to 1985, the development of cooperatives in the City faced many difficulties because people were accustomed to free labor. Now they had to go to cooperatives quickly, so it was hard to avoid doubts about the effectiveness of new production methods. However, the leaders and the City people, especially the cooperative members, have made continuous efforts to contribute to the innovation and improve the operation quality of cooperatives in terms of management, administration, materials and goods... to develop and innovate. After the

Congress of the Communist Party of Vietnam (1986), the cooperative system (cooperatives) in Ho Chi Minh City fell into crisis, the risk of bankruptcy because cooperatives have not caught up with the new economic mechanism. In order for cooperatives to restore production, the City Party Committee has proactively had policies to support the initial facilities, legal and line of business direction. Therefore, cooperatives gradually recover and develop in many economic areas of the City. Economy of cooperatives has become an economic component in the economic structure of the City, increasing commodities, types of service for domestic and export. In addition, cooperatives also contribute significantly to creating jobs, increasing incomes and improving people's lives in the City. In the context that Vietnam integrates more and more deeply, the cooperative economy in the City needs strong innovation to adapt and develop.

1. Đặt vấn đề

Hợp tác xã (HTX) là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX (Quốc hội, 2012). Tính đến năm 2019 TPHCM có 549 HTX với 63.000 thành viên. Các HTX ở TPHCM đã giải quyết được việc làm cho hàng nghìn lao động, nhất là nguồn lao động phổ thông, lao động nữ. Kinh tế HTX đã góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập, ổn định đời sống nhân dân và góp phần ổn định chính trị – xã hội.

2. Tổng quan nghiên cứu

Ở Việt Nam, trong 30 năm đổi mới và phát triển, kinh tế HTX là một trong những chủ đề được nhiều cơ quan khoa học, nhiều nhà nghiên cứu xem xét dưới những góc độ, phạm vi và mức độ khác nhau. Ở TPHCM, nghiên cứu về kinh tế, kinh tế tập thể và HTX được thể hiện ở hai hướng sau:

Hướng nghiên cứu về lịch sử, kinh tế và văn hóa sẽ cung cấp cho chúng ta một bức tranh rất đa dạng sắc màu về điều kiện kinh tế – văn hóa – xã hội ở TPHCM trong giai đoạn chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một số tác phẩm có liên quan đến hướng nghiên cứu này: Nguyễn Văn Linh (1985), *TPHCM 10 năm 1975-1985*; Đỗ Đình Nghĩa (2005), *Phát triển thương mại ở TPHCM trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế...*

Hướng nghiên cứu về kinh tế, đổi mới, hợp tác xã ở TPHCM có những công trình liên quan như: Hoài Bắc (1987), *Tháo gỡ trên mặt trận phân phối lưu thông*; Trần Minh Tâm (2005), *Hợp tác xã thương mại trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở TPHCM*; Đặng Phong (2009), *“Phá rào” trong kinh tế vào đêm trước đổi mới*; Phùng Bảo Ngọc (2016), *Đa dạng hóa thành phần kinh tế tập thể – động lực chính yếu của quá trình phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới...* Hướng

nghiên cứu này là bức tranh về sự phát triển kinh tế – xã hội ở TPHCM, trong đó đặc biệt có những đề tài có liên quan trực tiếp đến luận án ở một góc độ cụ thể về mô hình hợp tác xã thương mại, hợp tác xã nông nghiệp ở TPHCM.

Đề tài “Quá trình đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác xã trong giai đoạn từ 1986 đến 2019 ở TPHCM” sẽ góp phần hoàn thiện hướng nghiên cứu về quá trình phát triển của kinh tế hợp tác xã ở TPHCM trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Vài nét về chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thành phố trước năm 1986

Đại hội Đảng bộ TPHCM lần thứ nhất đặt nhiệm vụ “tập trung lực lượng tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm tạo điều kiện và mở đường cho sản xuất phát triển theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân” lên hàng đầu đồng thời nêu rõ “cải tạo phải đảm bảo sản xuất phát triển không ngừng và cải thiện đời sống nhân dân, phải gắn liền với xây dựng mà xây dựng là chủ yếu, gắn liền với tổ chức lại sản xuất, phân bổ lại lực lượng lao động nhằm tăng cường mạnh mẽ cho thành phần kinh tế quốc doanh, hợp tác xã” (Đảng bộ TPHCM, 1980).

Trong công nghiệp tiến hành tổ chức sắp xếp lại thành từng ngành kinh tế - kỹ thuật theo hướng chuyên môn hóa, hợp tác hóa, nhằm phát huy vai trò đầu đàn của các xí nghiệp quốc doanh, đưa các thành phần kinh tế tư nhân và cá thể vào quỹ đạo xã hội chủ nghĩa. Đối với một số ngành thiết yếu trong công nghiệp như cơ khí, xe đạp, hóa chất, dệt, hồ nhuộm, giấy, sản xuất thuốc tây, ngành in v.v... đang tiến tới quản lý thống nhất những khâu sản xuất chủ yếu và những mặt hàng chủ yếu (Đảng bộ TPHCM, 1983).

Trong thương nghiệp, TPHCM tập trung củng cố và phát triển nhanh thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã, tiến hành tổ chức lại theo ngành hàng đối với những mặt hàng thiết yếu như lương thực, rau, thịt, cá, chất đốt... Đã làm tương đối tốt mặt hàng gạo và nhân rộng ra các mặt hàng khác. Thành phố đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh nước bạn như Campuchia trong việc trao đổi hàng hóa và đầu tư sản xuất để củng cố trận địa xã hội chủ nghĩa, loại dần tư thương đường dài.

Trong nông nghiệp, nhiều tập đoàn cố gắng xây dựng được phương hướng sản xuất, kết hợp phát triển cây con thích nghi với đất, nước và khí hậu, ứng dụng một số biện pháp kỹ thuật tiến bộ về thâm canh, áp dụng giống mới, phát triển thêm ngành nghề, khuyến khích và giúp đỡ kinh tế phụ gia đình, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Nông dân ngoại thành đã vượt qua nhiều khó khăn, phát triển sản xuất nông nghiệp ngày càng toàn diện. Ngoài vụ mùa là chính, hai vụ đông xuân và hè thu dần dần trở thành tập quán trồng trọt. Cả hệ số sử dụng đất canh tác, sản lượng màu cùng một số cây công nghiệp ngắn ngày và đàn heo đều cao hơn trước ngày giải phóng: đàn heo năm 1977-1979 đạt 137.000 144.000 con (Đảng bộ TPHCM, 1980); cuối năm 1978 đã xây dựng được 4 nông trường quốc doanh, trên 790 tập đoàn sản xuất và 10 HTX sản xuất nông nghiệp (Nguyễn Văn Linh, 1985). Tiếp tục thực hiện công cuộc cải tạo từ năm

1980 đến 1985, trên địa bàn TPHCM đã xuất hiện những cách sản xuất, kinh doanh mới của một số doanh nghiệp. Sở dĩ gọi mô hình sản xuất, kinh doanh trên là mới bởi nó vượt qua cơ chế kế hoạch hóa bằng những hình thức khác nhau như:

Xí nghiệp Dệt Thành Công đã chuyển mình từ chỗ công nhân phải tìm ra đồng ruộng tận Đồng Nai, Sông Bé, Cà Mau để khai hoang, trồng sắn, nuôi bò... sang liên kết hợp tác với những cơ sở có thể bán các mặt hàng trong nước để thu ngoại tệ như Công ty Du lịch TPHCM, Cảng Sài Gòn, Công ty Xuất khẩu Thủy sản Ramexco, Cửa hàng miễn thuế ở sân bay Tân Sơn Nhất. Sau khi đã tìm được đầu ra cho sản phẩm, Xí nghiệp đã liên hệ Ngân hàng Ngoại thương để xin vay vốn và được đồng ý. Như vậy Xí nghiệp đã tìm được nguồn vốn với 180 ngàn USD để nhập nguyên liệu, phục vụ cho sản xuất. Sau khi bán hết số sản phẩm theo kế hoạch đề ra, Xí nghiệp Dệt Thành công không những đã thanh toán hết số nợ mà còn dư được 82.000 USD để quay vòng sản xuất (Đặng Phong, 2009).

Công ty xe khách Miền Đông TPHCM đã mạnh dạn trong việc khoán nhiên liệu đối với các lái xe. Mỗi xe được công ty cung cấp theo kế hoạch là bao nhiêu xăng dầu thì sẽ bán vé theo giá chính thức tương ứng với số nhiên liệu đó. Phần xăng dầu còn lại thì các lái xe phải tự mua ở ngoài theo giá thị trường và lái xe được bán một số vé giá cao tương ứng với mức chi phí thực tế với xăng dầu mà lái xe bỏ ra (Đặng Phong, 2009).

Nhìn chung, những năm trước đổi mới TPHCM đã có hàng loạt những công ty, xí nghiệp mạnh dạn tìm cho mình một hướng đi mới để cải thiện tình hình hợp tác sản xuất kinh doanh, mang lại thu nhập ổn định cho doanh nghiệp và công nhân. Tình hình đó đã phản ánh nhu cầu đổi mới toàn diện nền kinh tế, Thành phố cần một hướng đi mới để “cởi trói” cho nền kinh tế.

3.2. Chuyển biến nhanh và toàn diện của kinh tế hợp tác xã

Trong quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, TPHCM luôn cùng cả nước quan tâm đến phát triển kinh tế tập thể mà trọng tâm là HTX. Thành phố đã xây dựng nhiều cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh sự phát triển của HTX như: Chỉ thị 03/CT-TU, ngày 11/10/1996 của Thành ủy về việc phát triển kinh tế hợp tác trong Thành phố; Chương trình hành động số 07-NQ/TU, ngày 4/7/2002 về phát triển kinh tế tập thể; Chỉ thị số 16-CT/TU về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Cùng với việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hàng năm Thành phố đều sơ kết, tổng kết và báo cáo về thực trạng phát triển của kinh tế tập thể và của HTX. Nhờ sự quan tâm sâu sắc của Thành phố mà HTX từ chỗ có nguy cơ sụp đổ, phá sản đến phục hồi và từng bước phát triển, đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế của Thành phố, giải quyết việc làm, tạo thu nhập và ổn định xã hội.

Năm 1985, toàn Thành phố có 337 HTX giảm còn 90 HTX năm 1994. Từ năm 1996, số lượng HTX đã tăng lên nhanh chóng. Năm 2000, toàn Thành phố có 356 HTX đã tăng lên 485 HTX vào năm 2015 (Liên minh hợp tác xã TPHCM, 2016). Đến năm 2019, toàn thành phố có 549 HTX (Ủy ban Nhân dân TPHCM, 2019), tăng 212 HTX so với 1985. Cùng với việc tăng lên về số lượng, HTX đã có đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố. Mười năm sau đổi mới là thời kỳ sa sút của HTX do sự kỳ thị, ám ảnh từ mô hình HTX bao cấp. Tuy nhiên, sau khi có Luật

Hợp tác xã năm 1996, chất lượng, hiệu quả kinh tế của các hợp tác xã có bước chuyển biến rõ rệt. Trong lĩnh vực nông nghiệp, HTX chăn nuôi heo an toàn Tiên Phong với tổng số đàn heo 5000 con heo nái, 30.000 con heo thịt, số lượng tiêu thụ hàng tháng là 4.500 con heo thịt. Hợp tác xã bò sữa Tân Thông Hội, huyện Củ Chi có hơn 300 hộ sản xuất kinh doanh, tổng đàn bò sữa là hơn 5000 con, doanh thu năm 2019 đạt khoảng 100 tỷ đồng (Ủy ban Nhân dân TPHCM, 2019). Nhiều hợp tác xã đã có tích lũy để xây dựng thêm nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc thiết bị, thay đổi công nghệ sản xuất, phát triển thêm sản phẩm và chuyển hướng sang kinh doanh đa ngành nghề.

Công tác tổ chức, quản lý HTX được củng cố, khắc phục tình trạng thua lỗ kéo dài, đưa HTX từng bước thoát khỏi tình trạng yếu kém về vốn và công nghệ. Năm 2019, Quỹ trợ vốn xã viên HTX đã trợ vốn cho 63.128 lượt thành viên với số vốn là 1.752,9 tỷ đồng. Hiện nay, các HTX đang thuê đất thuộc sở hữu nhà nước là 122.255m², Thành phố khuyến khích cho các HTX mua lại đất đã thuê hoặc sẽ cho thuê lâu dài để ổn định sản xuất (Ủy ban Nhân dân TPHCM, 2019).

Ở TPHCM đã xuất hiện nhiều HTX ở những lĩnh vực mới như: HTX nhà ở, HTX trường học, HTX dịch vụ suất ăn công nghiệp, HTX dịch vụ vệ sinh môi trường, HTX quản lý chợ... Các loại hình HTX này đã nhận được sự quan tâm ủng hộ của các cấp, các ngành và sự tin tưởng của nhân dân.

Hiệu quả kinh tế của HTX được thể hiện qua hai mặt: hiệu quả trực tiếp của HTX vào tăng trưởng kinh tế và hiệu quả gián tiếp thông qua nâng cao hiệu quả, chất lượng kinh tế xã viên HTX. Tính đến năm 2017, doanh thu kinh tế tập thể (chủ yếu là HTX) đạt 15.415 tỷ đồng. Doanh thu của các HTX chưa phải là cao so với các doanh nghiệp tư nhân (3.494.523 tỷ đồng) (Cục Thống kê TPHCM, 2019) nhưng HTX đã khẳng định được vị trí là một thành phần kinh tế trong cơ cấu kinh tế của Thành phố và cả nước. Các HTX tạo được niềm tin của xã viên đối với mô hình HTX. Bên cạnh đó, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của HTX ngày càng đa dạng và có sức cạnh tranh trên tất cả các ngành kinh tế. Nhiều HTX đã phát triển hệ thống phân phối sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng thông qua hệ thống các cửa hàng trong toàn Thành phố.

Sự phát triển của hệ thống HTX toàn Thành phố đã tạo thu nhập ổn định cho hàng nghìn lao động và xã viên HTX mỗi năm. Đối với các xã viên, bên cạnh lợi ích từ việc sản xuất kinh doanh hiệu quả của các HTX còn có lợi thế đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình. Đến năm 2017, thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong các hợp tác xã đạt 5.372.000 đồng/tháng (Cục Thống kê TPHCM, 2019).

HTX đã có sự thay đổi rất lớn về mọi mặt so với HTX trước đổi mới. HTX phục vụ sự phát triển kinh tế xã viên theo đúng nguyên tắc HTX thông qua tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế. Sự phát triển hài hòa giữa lợi ích chung của HTX và lợi ích xã viên là động lực cơ bản cho sự ra đời và phát triển HTX.

Thông qua HTX, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, giống mới... đã được chuyển giao một cách có hiệu quả đến các hộ xã viên. Trong nông nghiệp, công tác chống úng, hạn, chống và phòng ngừa sâu bệnh có hiệu quả hơn so với từng xã viên tự

thực hiện. Trong tiểu thủ công nghiệp, việc tham gia HTX sẽ tạo được nguồn vốn lớn để thực hiện chuyển đổi công nghệ – kỹ thuật nhằm tạo ra sản phẩm với năng suất, chất lượng cao, có sức cạnh tranh hơn trong kinh tế thị trường. Hơn nữa việc tham gia HTX còn là điều kiện để xã viên có cơ hội nắm bắt thông tin thị trường, chủ động sản xuất.

Cơ cấu ngành nghề của HTX phát triển đa dạng, đặc biệt bắt đầu hoạt động trong các lĩnh vực mới, đáp ứng nhu cầu quan trọng của nền kinh tế và của đời sống nhân dân như: trường học, chợ, vệ sinh môi trường, y tế...

Vai trò xã hội của hợp tác xã trước hết được thể hiện ở nguyên tắc thành lập, xã viên tham gia HTX với tư cách là con người chứ không phải là vốn để họ hợp tác tự giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế của cá nhân đồng thời cũng vì mục tiêu kinh tế chung của tất cả các hộ xã viên thông qua HTX. Đây chính là nguyên tắc mang tính nhân văn của HTX, là cơ sở tồn tại lâu dài, mặc dù từng trải qua thời kỳ rất khó khăn, mất niềm tin của nhân dân. Hợp tác xã ra đời gắn liền với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, sự cạnh tranh khốc liệt của kinh tế thị trường. Chính cuộc cạnh tranh đó đã nảy sinh nhu cầu và khả năng cho sự hợp tác để một cộng đồng với những cá nhân yếu thế vượt qua được khó khăn, tránh bị gạt ra ngoài lề của sự phát triển.

HTX đã thu hút một lượng lớn lao động. Tính đến năm 2019, toàn Thành phố có hơn 20.000 lao động thường xuyên, 63.000 thành viên (Ủy ban Nhân dân TPHCM, 2019) và nhiều lao động thời vụ đang hoạt động trong các HTX, trong đó nhiều nhất là lĩnh vực thương mại, giao thông vận tải và tập trung ở các khu vực ngoại thành như Thủ Đức, Củ Chi, Nhà Bè, Bình Chánh, Phú Nhuận. Như thế, HTX đã tạo được thu nhập ổn định cho một lực lượng lớn lao động toàn Thành phố, trong đó chủ yếu là những người có trình độ tay nghề thấp hoặc chưa qua đào tạo, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chương trình, mục tiêu xóa đói, giảm nghèo của Thành phố.

3.3. Hạn chế của kinh tế hợp tác xã ở TPHCM

Thứ nhất, số hợp tác xã thành lập mới chưa nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng. Tính đến năm 2019, toàn thành phố có 549 HTX, tăng 212 HTX so với 1985, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 15 HTX. Với sự gia tăng như vậy, số lượng HTX ở TPHCM còn chưa tương xứng với tiềm năng. Tính đến năm 2018, Thành phố có gần 4,5 triệu người trong độ tuổi lao động, trong đó, hơn 1,4 triệu người là lao động tự làm việc và lao động gia đình, hơn 232 nghìn người là chủ cơ sở sản xuất kinh doanh (Cục Thống kê TPHCM, 2019) và hơn 3.500 tổ hợp tác (Liên minh Hợp tác xã TPHCM, 2017). Với số lượng lao động, cơ sở sản xuất gia đình và tổ hợp tác như trên, TPHCM còn nhiều tiềm năng để phát triển HTX.

Thứ hai, hợp tác xã phát triển chưa đồng đều ở các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo tài liệu của Liên minh HTX Thành phố, các HTX chủ yếu phân bố ở các địa bàn Quận 8, Thủ Đức, Bình Tân, Bình Chánh, Phú Nhuận, Củ Chi với số lượng trên 80% tổng số HTX toàn Thành phố. Bên cạnh đó, các HTX cũng phát triển không đều ở những ngành, lĩnh vực kinh tế. HTX chủ yếu tập trung các lĩnh vực truyền thống như lĩnh vực thương mại, giao thông vận tải, tiểu thủ công nghiệp... Các lĩnh vực như môi trường, nhà ở, trường học tuy đã có nhưng số lượng còn hạn chế.

Thứ ba, thu nhập thường xuyên của người lao động trong hợp tác xã còn thấp. Thu nhập bình quân 1 người/1 tháng trong các HTX trên địa bàn Thành phố là 5,3 triệu đồng, trong khi đó, thu nhập bình quân của người lao động toàn Thành phố là 9,8 triệu đồng (Cục Thống kê TPHCM, 2019, trang 173). Nhìn chung, mức thu nhập bình quân của số lao động làm việc trong các HTX còn thấp hơn thu nhập chung của Thành phố.

Thứ tư, trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Toàn Thành phố có 1.340 cán bộ quản lý trong các HTX và Liên minh HTX, tuy nhiên trình độ của cán bộ quản lý còn rất hạn chế, trong đó 936 người có trình độ sơ cấp và trung cấp, chiếm 69,85%. Số người có trình độ cao đẳng, đại học chỉ có 404 người, đạt 30,15% (Liên minh hợp tác xã TPHCM, 2016).

Thứ năm, vốn của hợp tác xã còn nhỏ. Nguồn vốn điều lệ của các hợp tác xã trên địa bàn tính đến năm 2017 đạt hơn 8.000 tỷ đồng, cho doanh thu cùng năm là hơn 15.000 tỷ đồng (Cục Thống kê TPHCM, 2019). Trong đó các hợp tác xã thuộc loại hình HTX thương mại dịch vụ có vốn điều lệ lớn nhất với 3.305 tỷ đồng, kế tiếp là loại hình HTX giao thông vận tải với 668 tỷ đồng, vốn điều lệ nhỏ nhất là các HTX vệ sinh môi trường là 2 tỷ đồng (Liên minh Hợp tác xã TPHCM, 2017a). Nhìn chung, các HTX đã có sự hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước với các khoản vay ưu đãi song việc mở rộng quy mô vốn của HTX còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của Thành phố. So với các doanh nghiệp ngoài Nhà nước khác, vốn của các HTX và Tổ hợp tác (kinh tế tập thể) chỉ chiếm 0,12% tổng số vốn toàn thể doanh nghiệp ngoài Nhà nước (Cục Thống kê TPHCM, 2019).

Thứ sáu, nhận thức của xã viên về hợp tác xã chưa đầy đủ. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng hoạt động yếu kém của nhiều HTX là do xã viên nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ của về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển HTX; chưa phân biệt rõ giữa HTX trong cơ chế kế hoạch tập trung bao cấp và HTX trong cơ chế thị trường; dẫn đến tâm lý hoài nghi, thờ ơ, không ủng hộ.

4. Kết luận

HTX trong cả nước nói chung, TPHCM nói riêng đang phát triển trên nhiều lĩnh vực kinh tế, trong đó có cả những lĩnh vực gắn liền với môi trường xã hội như giáo dục, y tế, văn hóa.... Hoạt động của các HTX trong những lĩnh vực này không chỉ cải thiện đời sống kinh tế cho từng hộ xã viên mà còn góp phần nâng cao đời sống cộng đồng.

Tổ chức HTX trong giai đoạn 1986-2019 đã có nhiều chuyển biến và đổi mới so với trước năm 1986 nhưng còn trong quá trình phát triển; hệ thống khung pháp lý về HTX đã có và sẽ tiếp tục thay đổi theo hướng ngày càng hoàn thiện; các chính sách của Nhà nước cũng đang trong quá trình chỉnh chu, cụ thể hóa để mang tính khả thi hơn trong việc hỗ trợ các HTX; người dân đã có nhìn nhận tích cực về hợp tác xã song còn chưa thực sự tin tưởng hoàn toàn. Đến năm 2019, tuy vẫn còn nhiều khó khăn song các HTX có đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế, tạo thu nhập, việc làm và ổn định xã hội ở Thành phố. Các HTX đã có sự phát triển ổn định và khẳng định được vị thế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở TPHCM.

Với sự hỗ trợ nhiều mặt của TPHCM và sự phát triển có định hướng rõ ràng của các HTX, kinh tế HTX ở Thành phố đang và sẽ là một thành phần kinh tế quan trọng trong việc phát triển bền vững của kinh tế thành phố. Những thành tựu đạt được sẽ là động lực để Thành phố hoàn mục tiêu đến năm 2030 sẽ phát triển thêm 300 HTX, 5 Liên hiệp HTX; tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp tác đạt 7%/năm; tỷ trọng đóng góp vào GRDP TP 0,6%. Các HTX thu hút thêm 30.000 lao động; 60% cán bộ quản lý HTX có trình độ đại học, cao đẳng; còn lại đạt trình độ sơ cấp, trung cấp.

Từ kết quả sự phát triển và những hạn chế, bài viết đề xuất một số khuyến nghị đối với sự phát triển của HTX ở TPHCM như sau: (1) Tiếp tục tuyên truyền, vận động thành lập hợp tác xã; (2) Kiện toàn, nâng cao trình độ cán bộ quản lý và xã viên hợp tác xã; (3) Kiên quyết xử lý tình trạng hợp tác xã yếu kém, hợp tác xã trá hình và xã viên hình thức; (4) Thực hiện phương châm: chính quyền đồng hành cùng hợp tác xã; (5) Đổi mới, nâng cao các nội dung quản lý Nhà nước về hợp tác xã; (6) Hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã; (7) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý sai phạm đối với các hợp tác xã.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Linh (1985). *Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm*. NXB Sự Thật.
- [2] Đỗ Đình Nghĩa (2005). *Phát triển thương mại ở thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*. Luận văn thạc sĩ. Trung tâm Đào tạo giảng viên lý luận chính trị – Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [3] Hoài Bắc (1987). *Tháo gỡ trên mặt trận phân phối lưu thông*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Trần Minh Tâm (2005). *Hợp tác xã thương mại trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [5] Đặng Phong (2009). *“Phá rào” trong kinh tế vào đêm trước đổi mới*. NXB Tri Thức.
- [6] Phùng Bảo Ngọc (2016). Đa dạng hóa thành phần kinh tế tập thể – động lực chính yếu của quá trình phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới. *Tạp chí Cộng sản*. Chuyên đề cơ sở số 116 (8/2016).
- [7] Quốc hội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2012). *Luật Hợp tác xã 2012*. Luật số: 23/2012/QH13, ngày 20/11/2012.
- [8] Đảng bộ TPHCM (1980). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHCM lần thứ II*. Đảng bộ TPHCM.
- [9] Đảng bộ TPHCM (1983). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHCM lần thứ III*. Đảng bộ TPHCM.
- [10] Nguyễn Văn Linh (1985). *Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm*. NXB Sự Thật.
- [11] Đặng Phong (2009). *“Phá rào” trong kinh tế vào đêm trước Đổi mới*. NXB Tri Thức.
- [12] Đảng bộ TPHCM (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHCM lần thứ V*. Đảng bộ TPHCM.
- [13] Ủy ban Nhân dân TPHCM (2000). *Thành lập trung tâm tư vấn hỗ trợ kinh tế hợp tác xã trực thuộc Hội đồng Liên minh hợp tác xã thành phố*. Quyết định số 2114/QĐ-UB-CN.

- [14] Thành ủy TPHCM (2007). *Tăng cường lãnh đạo củng cố, xây dựng và phát triển kinh tế tập thể Thành phố*. Chỉ thị số 07-CT/TU.
- [15] Ủy ban Nhân dân TPHCM (2004). *Sơ kết hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 và Chương trình hành động của Thành ủy về “đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010”*. Báo cáo số 88/BC-UB.
- [16] Ủy ban Nhân dân TPHCM (2009). *Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2011 - 2015*. Ủy ban Nhân dân TPHCM.
- [17] Ủy ban Nhân dân TPHCM (2014). *Báo cáo tình hình kinh tế-văn hóa-xã hội, ngân sách Thành phố năm 2014; phương hướng, nhiệm vụ kinh tế-văn hóa-xã hội, ngân sách năm 2015*. Báo cáo số 262/BC-UBND.
- [18] Liên minh hợp tác xã TPHCM (2016). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể 2015*. Báo cáo số 02/BC-LM.
- [19] Ủy ban Nhân dân TPHCM (2019). *Báo cáo tình hình kinh tế tập thể năm 2019 và phương hướng năm 2020*. Báo cáo số 65/BC-UBND.
- [20] Cục Thống kê TPHCM (2019). *Niên giám thống kê 2018*. NXB Thanh niên.
- [21] Liên minh Hợp tác xã TPHCM (2017). *Báo cáo tổng kết năm 2016*. Báo cáo số 03/BC-LM.
- [22] Phạm Tất Thắng (2017). Một số vấn đề phát triển hợp tác xã trong giai đoạn hiện nay, *Tạp chí Cộng sản*. Số 901 (11/2017).